TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 162/2018/DS-ST
Ngày 30-8-2018
"V/v tranh chấp
hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Hành
Bà Lữ Phúc Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Hoàng Q - Sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khóm E, thị trấn C N, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Q là ông Nguyễn Văn Kh– sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Văn phòng Luật sư Tr H Ph, số X đường H T P, Khóm N, Phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C H, xã T H Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Lý Mỹ Nh– sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C H, xã T H Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ông Nguyễn Văn Khlà đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hoàng Q trình bày: Trong năm 2015, ông Nguyễn Văn Đ có mua thuốc và thức ăn nuôi tôm của ông

Lê Hoàng Q nhiều lần, hai bên có thỏa thuận cho ông Đ trả nợ dần đến khi thu hoạch tôm sẽ thanh toán đủ, cụ thể:

Ngày 17 – 10 – 2015 tiền thuốc và thức ăn nuôi tôm là 6.440.000 đồng;

Ngày 18 – 10 – 2015 tiền thuốc và thức ăn nuôi tôm là 20.060.000 đồng;

Ngày 26 – 10 – 2015 tiền thuốc và thức ăn nuôi tôm là 15.930.000 đồng;

Ngày 02 – 11 – 2015 tiền thuốc và thức ăn nuôi tôm là 26.590.000 đồng;

Ngày 07 – 11 – 2015 tiền thuốc và thức ăn nuôi tôm là 5.015.000 đồng;

Ngày 11 – 11 – 2015 tiền thuốc và thức ăn nuôi tôm là 22.740.000 đồng;

Ngày 17 – 11 – 2015 tiền thuốc và thức ăn nuôi tôm là 3.540.000 đồng;

Ngày 20 – 11 – 2015 tiền thuốc và thức ăn nuôi tôm là 23.465.000 đồng;

Ngày 24 – 11 – 2015 tiền thuốc và thức ăn nuôi tôm là 2.795.000 đồng;

Ngày 26 – 11 – 2015 tiền thuốc và thức ăn nuôi tôm là 12.540.000 đồng;

Ngày 30 – 11 – 2015 tiền thuốc và thức ăn nuôi tôm là 13.880.000 đồng;

Ngày 09 – 12 – 2015 tiền thuốc và thức ăn nuôi tôm là 14.160.000 đồng;

Ngày 13 – 12 – 2015 tiền thuốc và thức ăn nuôi tôm là 8.115.000 đồng;

Ngày 17 – 12 – 2015 tiền thuốc và thức ăn nuôi tôm là 13.400.000 đồng;

Ngày 24 – 12 – 2015 tiền thuốc và thức ăn nuôi tôm là 4.730.000 đồng;

Ngày 09 – 12 – 2015 tiền thuốc và thức ăn nuôi tôm là 14.160.000 đồng.

Tổng số tiền mà ông Đ nợ ông Q là 193.400.000 đồng. Trong thời gian qua, ông Đ đã trả được cho ông Q số tiền là 9.150.000 đồng. Đến ngày 13 – 01 – 2018, hai bên lập Biên bản xác nhận công nợ thể hiện ông Đ còn nợ ông Q số tiền 184.250.000 đồng. Ông Q có gặp vợ chồng ông Đ đòi nợ nhiều lần nhưng đến nay vợ chông ông Q bà Nh vẫn chưa trả nợ. Tại phiên tòa, ông Khải yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Lý Mỹ Nhtrả cho ông Q số tiền 184.250.000 đồng.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn ông Lê Hoàng Q và bị đơn ông Nguyễn Văn Đ là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" được quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, bị đơn có địa chỉ tại ấp Ci H, xã T H Đ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy đinh tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Xét về thời hiệu khởi kiện: Tại hồ sơ thể hiện trong năm 2015, ông Đ có mua thuốc và thức ăn nuôi tôm của ông Q nhiều lần, hai bên có thỏa thuận cho ông Đ trả nợ dần đến khi thu hoạch tôm sẽ thanh toán đủ. Ông Đ thiếu tiền thuốc và thức ăn tôm của ông Q là 193.400.000 đồng, ông Đ có trả được cho ông Q 9.150.000 đồng, hai bên kết nợ vào ngày 13 – 01 – 2018 thì ông Đ còn nợ ông Q 184.250.000 đồng. Đến ngày 14 – 3 – 2018, ông Q làm đơn khởi kiện ông Đ đến Tòa án nhân dân huyện

Cái Nước và được Tòa án thụ lý vụ án vào ngày 21 – 3 – 2018. Do đó, việc khởi kiện của ông Q đối với ông Đ là còn thời hiệu theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy việc ông Đ có mua thuốc và thức ăn tôm của ông Q nợ số tiền 193.400.000 đồng, sau đó ông Đ có trả cho ông Q 9.150.000 đồng, ông Đ còn nợ lại ông Q số tiền 184.250.000 đồng đến nay chưa trả là thực tế có xảy ra, thể hiện tại Biên bản xác nhận công nợ ngày 13 – 01 – 2018.

Đối với bà Lý Mỹ Nhdù không trực tiếp mua thuốc và thức ăn tôm nhưng trong thời gian ông Đ mua thuốc và thức ăn tôm của ông Q thì ông Đ và bà Nh là vợ chồng sống chung nhà, ông Đ nuôi tôm mục đích là để phát triển kinh tế gia đình nên bà Nh cũng phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng với ông Đ. Tuy nhiên, sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã thông báo triệu tập các bên đến tham gia các phiên hòa giải và cung cấp chứng cứ nhưng ông Đ và bà Nh không đến tham dự. Tòa án triệu tập ông Đ và bà Nh để xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Đ và bà Nh vắng mặt không lý do. Ông Đ và bà Nh không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Biên bản xác nhận công nợ ngày 13 – 01 – 2018 giữa các bên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của phía nguyên đơn, buộc ông Đ và bà Nh có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Q số tiền 184.250.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 9.212.500 đồng, buộc ông Đ bà bà Nh phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lê Hoàng Q đối với ông Nguyễn Văn Đ và bà Lý Mỹ Nhân.

Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Lý Mỹ Nhliên đới trả cho ông Lê Hoàng Q số tiền 184.250.000 đồng (Một trăm tám mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Lý Mỹ Nhphải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 9.212.500 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Ông Lê Hoàng Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Q có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 4.600.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004264 ngày 20 – 3 – 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Ông Q được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai ông Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Đ và bà Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GĐ-KT TAT;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên